

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ VIỆC DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Nguyễn Thị Như

Bài báo nghiên cứu về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc dạy và học ngoại ngữ thời kỳ đổi mới đến nay trong các trường đại học. Trong bối cảnh mới, việc dạy và học ngoại ngữ thành công ở các trường đại học là một khâu rất quan trọng vì đó là cầu nối liên kết cộng đồng, liên kết các mối quan hệ xã hội, hợp tác kinh tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học kỹ thuật của nhân loại tốt hơn. Đảng nhấn mạnh muốn thành công phải tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cả hệ thống làm nhiệm vụ từ trung ương đến địa phương, cụ thể đối với cơ sở giáo dục đại học phải đổi mới giáo trình, phương pháp giảng dạy; nâng cao năng lực giảng viên; nắm bắt tâm lý, kích lệ sinh viên để việc dạy và học có hiệu quả.

Từ khóa: Chủ trương của Đảng; chính sách của Nhà nước; giáo dục đào tạo; dạy và học ngoại ngữ.

The article investigates the guidelines and policies of the Communist Party and Vietnamese government on education and training, particularly foreign language teaching and learning at universities in the country since Doi Moi. In the new context, successful foreign language teaching and learning at universities plays a crucial role in bridging the gaps between communities, social relations and business partnerships, as well as better absorbing the quintessence of culture, science and technology. The Party stresses that in order to succeed as a nation, it is of utmost importance that we establish unity and consensus throughout the entire system. In particular, educational institutions should update textbooks and teaching methods; improve lecturers' competency; and motivate students for effective teaching and learning.

Keywords: guidelines of the Party, policies of the Vietnamese government, education and training, foreign language teaching and learning.

1. Đặt vấn đề

Ngoại ngữ từ xưa đến nay được coi là một bộ phận của học vấn, là phương tiện giao tiếp trong đời sống xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công

nghệ và sự ra đời của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, ngoại ngữ không chỉ giữ vai trò là công cụ giao tiếp thông thường, mà còn được nâng lên như một năng lực, phẩm chất cần thiết của con người trong thời đại mới. Trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, việc thành thạo ngoại ngữ sẽ tạo nhiều cơ hội cho mỗi cá nhân khi tham gia tuyển dụng lao động và phát triển nghề nghiệp. Năng lực ngoại

* TS., Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Hà Nội

Email: tonhu198@gmail.com

ngữ giúp chúng ta nâng cao khả năng, hiệu quả trao đổi, hợp tác quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học kỹ thuật của nhân loại. Bên cạnh đó, việc biết ngoại ngữ giúp con người hiểu biết thêm các nền văn hóa, bản sắc dân tộc ở nhiều quốc gia khác nhau. Biết ngoại ngữ tức là phát triển nhận thức đa văn hóa, từ đó con người trở nên năng động, tự tin hơn. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong trường học nói chung, dạy và học đại học nói riêng là tiền đề quan trọng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Nội dung

Xuất phát từ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ngoại ngữ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước đã có nhiều văn kiện về việc đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt trong các trường đại học và điều này được thể hiện ở nhiều văn bản qua các thời kỳ. Đặc biệt từ khi bước vào giai đoạn đổi mới, hội nhập sâu rộng, các văn bản liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ được cụ thể và rõ ràng hơn phù hợp với bối cảnh mới.

2.1. Thời kỳ trước đổi mới

Ngày 11 tháng 4 năm 1968, Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 43/TTg về việc đẩy mạnh công tác dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp, trong cán bộ khoa học, kỹ thuật, kinh tế và trong công nhân kỹ thuật.

Chỉ thị chỉ rõ, việc dạy và học ngoại ngữ cần làm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Cụ thể việc dạy và học ngoại ngữ ở các trường đại học được quy định: (1). Cần tăng cường dạy và học một trong hai thứ tiếng Nga hoặc Trung Quốc. (2). Cần ra sức nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời tích cực chuẩn bị để dạy thêm tiếng Anh và tiếng Pháp. Đối với một số trường nhất định, tùy theo mục tiêu đào tạo, có thể dạy các thứ tiếng khác. (3). Trong vòng 5 đến 10 năm, phần đầu dạy và học hai ngoại ngữ ở tất cả các trường đại học: một thứ tiếng của phe xã hội chủ nghĩa, một thứ tiếng của các nước phương Tây. Trong hai ngoại ngữ, một được coi là chính, một là phụ. (4). Đối với ngoại ngữ chính, sinh viên tốt nghiệp ra trường phải đạt yêu cầu: đọc, nghe, dịch, nói và viết tương đối thành thạo. Đối với ngoại ngữ phụ, chỉ cần đọc và hiểu được sách, báo chuyên môn [4].

Để làm được điều này, cần có một số biện pháp tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ: Trước hết cần làm cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa thực tiễn của việc biết ngoại ngữ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại ngữ vững mạnh; thống nhất chỉ đạo việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ; trang bị cơ sở vật chất và kỹ thuật cho các trường và lớp dạy ngoại ngữ; thống nhất việc dạy và học ngoại ngữ ở các cấp: Giao nhiệm vụ cho Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Bộ Giáo dục phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu và ban hành các chương

trình tiêu chuẩn về môn ngoại ngữ cho các trường lớp; v.v.. Biện pháp quan trọng hàng đầu để mở rộng việc dạy ngoại ngữ là xây dựng được đội ngũ cán bộ giảng dạy có phẩm chất tốt, giỏi về ngoại ngữ và về phương pháp giảng dạy. Tạo nguồn từ đội ngũ cán bộ giảng dạy của hai trường Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là Trường Đại học Hà Nội) và Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ (nay Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội) bằng cách tập trung những cán bộ giảng dạy ngoại ngữ giỏi và giữ lại trường sinh viên tốt nghiệp loại giỏi để bồi dưỡng thành cán bộ giảng dạy. Ngoài ra, hàng năm cần có kế hoạch gửi lưu học sinh ra nước ngoài học các thứ tiếng mà Việt Nam chưa có điều kiện dạy ở trong nước hoặc đã có dạy nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo cán bộ về số lượng và chất lượng; Tiếng Nga, tiếng Trung Quốc được dạy chủ yếu; đồng thời chú ý đào tạo cán bộ giảng dạy tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Đức. Cần nghiên cứu cải tiến chương trình dạy và học ngoại ngữ và tăng thời gian đào tạo lên 5 năm. Hai trường cần nghiên cứu áp dụng một cách sáng tạo những phương pháp dạy và học ngoại ngữ tiên tiến nhất đồng thời tiến hành nghiên cứu những đề mục khoa học nhằm nhanh chóng mở rộng và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Bộ Giáo dục cần đặc biệt quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ giảng dạy ngoại ngữ hiện có, bằng cách luân phiên cho giáo viên đi dự những lớp

bồi dưỡng để nâng lên trình độ đại học; lựa chọn một số cán bộ có triển vọng gửi ra nước ngoài học ngoại ngữ ở trình độ trên đại học; mời một số chuyên gia ngoại ngữ của các nước bạn để bồi dưỡng cán bộ giảng dạy trong nước về ngoại ngữ và về phương pháp dạy và học ngoại ngữ; tổ chức những đoàn tham quan, khảo sát về cách tổ chức dạy và học ngoại ngữ của nước ngoài.

Chính nhờ chủ trương và chính sách kịp thời và phù hợp nên dù điều kiện thiếu thốn về phương tiện học tập, ở miền Bắc những năm 1975-1986 số lượng sinh viên biết ngoại ngữ tăng lên nhanh chóng. Theo tác giả Hoàng Văn Vân, trong bài nghiên cứu “Hiện trạng và vấn đề của việc giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam” (The current situation of Teaching English in Vietnam, 2008). Trong số đó có 70% sinh viên chọn tiếng Nga, kế tiếp là tiếng Trung và tiếng Pháp. Tiếng Anh chỉ bắt đầu phổ biến từ những năm 1980 khi Việt Nam tiến hành cải cách kinh tế. Xét trong bối cảnh cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp lúc bấy giờ, kết quả đó càng chứng tỏ chủ trương chỉ đạo của Đảng là đúng đắn và kịp thời.

Tuy nhiên, công tác dạy và học ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới. Cán bộ giảng dạy ngoại ngữ, cán bộ phiên dịch còn thiếu, số cán bộ ngoại ngữ có trình độ cao còn quá ít. Số cán bộ khoa học, kỹ thuật, kinh tế sử dụng được ngoại ngữ trong công tác chuyên môn chưa nhiều. Chương trình dạy ngoại ngữ ở các cấp học chưa hợp lý và thường bị từng trường tự ý thay đổi và còn thiếu phương

hướng, kế hoạch và biện pháp cụ thể để đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ. Trong bối cảnh mới, để việc dạy và học ngoại ngữ có kết quả, cần có thay đổi phù hợp, đi từ chủ trương Đảng và Nhà nước.

Khái quát chung, quan điểm của Đảng về việc dạy và học ngoại ngữ trước đổi mới, có những nội dung căn bản sau:

Thứ nhất, quan điểm của Đảng và chính sách Nhà nước là xuyên suốt, toàn diện, thể hiện trong các nội dung: xây dựng nguồn nhân lực giảng dạy ngoại ngữ; cải tiến phương pháp giảng dạy; đầu tư cơ sở vật chất; chỉ đạo chặt chẽ việc cải tiến chương trình và phương pháp dạy học ngoại ngữ v.v..

Thứ hai, quan điểm của Đảng, chính sách Nhà nước nhấn mạnh vai trò chủ thể thực hiện trong việc xây dựng kế hoạch để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng việc học ngoại ngữ đến đông đảo cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đồng thời, chủ trương nhấn mạnh sự thống nhất giữa việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ: giao nhiệm vụ cho các cơ quan, ban, ngành, chức năng cụ thể, rõ ràng và yêu cầu các cơ quan phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện.

Thứ ba, quan điểm của Đảng chỉ đạo cần làm trọng tâm, trọng điểm, từ đó tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm làm tiền đề để chặng đường tiếp theo có chủ trương đúng đắn, hiệu quả hơn.

Thứ tư, Đảng kịp thời ban hành một số chế độ chính sách cần thiết nhằm khuyến khích và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ: Quy định về biên chế giáo viên

ngoại ngữ; những chính sách đối với các ấn phẩm khoa học và kỹ thuật cũng áp dụng cho sách giáo khoa và tài liệu dùng vào việc dạy và học ngoại ngữ.

2.2. Thời kỳ đổi mới đến nay

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự hội nhập quốc tế đang là xu thế của thời đại và trong bối cảnh đổi mới, mở cửa hội nhập, làm bạn với các nước trên thế giới, ... đòi hỏi chúng ta phải xem xét một cách nghiêm túc thực trạng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, từ đó nghiên cứu kỹ lưỡng, hoạch định chiến lược dạy và học ngoại ngữ vừa khả thi, vừa đáp ứng được những yêu cầu phát triển bối cảnh mới.

Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai khóa VIII (tháng 12 năm 1996), Đảng đã khẳng định: “Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển, giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Thực hiện các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với giáo dục - đào tạo, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương. Có các giải pháp mạnh mẽ để phát triển giáo dục”.

Trên cơ sở đó, Báo cáo của Chính phủ tại kì họp thứ 6 Quốc hội khoá XI (12/2004) cũng đã nêu lên một trong những giải pháp đẩy mạnh khả năng chủ động hợp tác quốc tế trong giáo dục là “*Triển khai chiến lược dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tập trung chủ yếu vào tiếng Anh, khuyến khích dạy và học ngoại ngữ thứ hai. Cho phép một số cơ sở giáo dục đại học và sau*

đại học giảng dạy song ngữ (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài) ở một số môn học, ngành học.”

Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khóa XI đã thông qua Luật giáo dục (sửa đổi), trong đó có quy định tại Điều 7, mục 3 như sau: *“Ngoại ngữ được quy định trong chương trình giáo dục là ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong giao dịch quốc tế. Việc tổ chức dạy ngoại ngữ trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác cần bảo đảm để người học được học liên tục và có hiệu quả”*. [2]

Chính vì thế, Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” ra đời, bổ sung và làm rõ quan điểm chỉ đạo trên. Quyết định nêu rõ mục tiêu với giáo dục đại học: đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế với mục tiêu *“Đổi mới toàn diện việc*

dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo” để *“biến ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”* [6].

Gần đây nhất là Quyết định số 2658/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Quyết định nói rõ: Với giáo dục đại học, nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo...; phát huy cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc dạy và học ngoại ngữ; v.v..

Chính vì Đảng, Nhà nước có chủ trương, chính sách kịp thời, phù hợp thực tiễn cho nên việc dạy và học ngoại ngữ ở trường đại học trong những năm gần đây có thay đổi tích cực: Theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008-2020: 100% sinh viên đại học đều được học một trong bốn ngoại ngữ: Tiếng Anh; Tiếng Pháp; Tiếng Trung; Tiếng Nga; đã xây dựng được các bộ chương trình và sách giáo khoa, giáo trình ngoại ngữ để giảng dạy trong các trường đại học; cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học ngoại ngữ bắt đầu được chú trọng và cải thiện. Sách báo, tài liệu bằng tiếng nước ngoài ngày càng nhiều, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập và sử dụng ngoại ngữ. So với những năm trước đây, trình độ ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt

Nam đã được nâng cao. Đến năm 2018, “hầu hết các cơ sở đào tạo đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho từng ngành đào tạo. Bên cạnh đó kịp thời đổi mới chương trình môn học, phương pháp giảng dạy. Một số trường tạo môi trường học tập, sinh hoạt ngoại khoá bằng ngoại ngữ nhằm đảm bảo sinh viên ra trường đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ. Các trường tích cực triển khai xây dựng các khung chương trình, hệ thống tài liệu giảng dạy có ứng dụng CNTT; v.v.” [4].

Tuy nhiên, cũng theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008-2020, công tác hướng dẫn việc triển khai chủ trương, chính sách Đảng và Nhà nước tại các địa phương, Bộ, ngành và các cơ sở đào tạo còn chậm, thiếu sự chỉ đạo sát sao của cơ quan chủ quản, của địa phương nơi đặt trường. Số lượng giảng viên ngoại ngữ của các trường đại học được cử đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hoặc dài hạn ở nước ngoài còn thấp so với mục tiêu đề ra. Hiệu quả sử dụng ngoại ngữ của học sinh, sinh viên tốt nghiệp còn thấp. Trong môi trường làm việc, đặc biệt trước yêu cầu hội nhập thì ngoại ngữ là điểm yếu kém của lực lượng lao động Việt Nam. Tình trạng lãng phí, kém hiệu quả của việc dạy và học ngoại ngữ, những khó khăn trong việc trao đổi nguồn nhân lực trong phạm vi hợp tác song phương hoặc đa phương.

Các văn bản của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới đã xác định rõ tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, phương hướng, đối với việc dạy và học ngoại ngữ trong

các trường đại học. Có thể tổng kết quan điểm, chính sách như sau:

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước đã kế thừa và cụ thể hóa các quan điểm trước đây nhằm đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhờ vậy, các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học ngoại ngữ đã được đa dạng hóa. Có những giải pháp đáp ứng mục tiêu dài hạn là nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên. Có giải pháp đột phá nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách trước mắt trong việc học và thực hành ngoại ngữ cho sinh viên.

Thứ hai, quan điểm nhất quán và đồng bộ của Đảng luôn bám sát thực tiễn xã hội về nhu cầu việc dạy và học ngoại ngữ nên đưa ra được chủ trương, chính sách phù hợp. Từ đổi mới đến nay, Đảng luôn nhấn mạnh tăng cường quản lý chặt chẽ về mục tiêu, yêu cầu chung đối với từng cấp học, trình độ đào tạo, đồng thời đa dạng hoá các hình thức học tập, thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương, các trường trong việc chọn lựa ngoại ngữ cũng như các loại chương trình dạy và học ngoại ngữ phù hợp.

Thứ ba, các chủ trương của Đảng, và chính sách Nhà nước đã định hướng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các trường đại học, giảng viên và sinh viên học ngoại ngữ nói riêng; giữa các tổ chức, ban, ngành được giao nhiệm vụ thực hiện nói chung. Mọi người đã hiểu rõ ý nghĩa thực tiễn, vai trò của việc biết và giỏi ngoại ngữ trong sự nghiệp xây

dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong bối cảnh hiện nay. Điều này, góp phần phát huy trí tuệ tập thể, huy động nhiều nguồn lực để hoạt động dạy và học ngoại ngữ một cách hiệu quả, nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong việc dạy và học ngoại ngữ.

3. Kết luận

Đến nay, quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước là nhất quán đối với sự phát triển giáo dục-đào tạo nói chung, với dạy và học ngoại ngữ nói riêng. Đảng khẳng định việc dạy và học ngoại ngữ có vai trò, vị trí quan trọng trong xã hội và trong quá trình đổi mới đất nước. Chính vì vậy, dạy và học ngoại ngữ thành công sẽ là cầu nối giúp liên kết cộng đồng, liên kết các mối quan hệ xã hội, hợp tác kinh tế, ... Để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở trường đại học nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, để ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu để xây dựng cơ chế chính sách phù hợp cho cơ sở giáo dục đại học: đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO; ứng dụng phương pháp học kết hợp (Blended learning), theo định hướng nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc dạy và học, khuyến khích các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác và đầu tư v.v., để xây dựng được

chương trình dạy và học ngoại ngữ phù hợp với các đối tượng sinh viên ở ngành nghề khác nhau. Điều này cần sự chung tay của cả cộng đồng để biến ngoại ngữ thực sự là thể mạnh, đáp ứng yêu cầu xã hội, trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII*, NXb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI*, NXb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020, http://websrv2.dthu.edu.vn/tnmt/files/quidinh/NGOAI%20NGU%20Khong%20chuyen/3121_Deanngoaingu.pdf
4. *Lập Phương (2017), Những thay đổi tích cực, hiệu quả trong dạy học ngoại ngữ ở đại học, Báo Giáo dục Thời đại;*
5. Thủ tướng Chính phủ (1968), *Chỉ thị số 43/TTg về việc đẩy mạnh công tác dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp, trong cán bộ khoa học, kỹ thuật, kinh tế và trong công nhân kỹ thuật, ngày 11 tháng 4 năm 1968.*
6. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” ngày 30 tháng 9 năm 2008.*
7. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 2658/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.*